

Đơn vị . . . . .  
 Bộ, khu, thành, tỉnh. . . . .  
 Địa chỉ . . . . .  
 Số điện thoại . . . . .

Biểu 06-VT

— Thủ tướng Chính phủ duyệt.  
 — Tổng cục Thống kê lập và ban hành theo  
 văn bản số 490-TTg ngày 20 tháng 12  
 năm 1961.

**BÁO CÁO THỐNG KÊ CUNG CẤP VẬT TƯ KỸ THUẬT**  
 Tình hình tăng giảm của 14 loại thiết bị sau điều tra ngày 10-11-1961  
 (dùng cho các đơn vị có sử dụng và quản lý thiết bị)  
 (Báo cáo quý và năm)

A	Loại tên thiết bị có tăng giảm	Đơn vị lính	Nhãn ký hiệu và tên nước sản xuất	Công suất thiết kế	Quy cách chủ yếu	Giá	Giá
						nguyên thủy	còn lại
	B	C	D	E	F	1	2

Số lượng		Số lượng và lý do tăng trong kỳ				Số lượng và lý do giảm				Ghi chú
Khi điều tra	Hiện có	Tăng	Do trên cung cấp	'Tự sản xuất' dùng trong đơn vị	Lý do khác	Giảm	Trên điều đi	Sa thải	Lý do khác	
3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13

NGƯỜI LẬP BIỂU

NGƯỜI DUYỆT BIỂU

Ngày tháng năm 196

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

**THÔNG TƯ số 491-TTg ngày 21-12-1961**  
 quy định tạm thời về việc Nhà nước  
 giúp đỡ nhân dân đi khai hoang xa.

Trong những tháng gần đây nhiều khu, tỉnh đã có đề nghị cho vay hoặc trợ cấp đối với những người đi khai hoang xa nhằm mục đích đẩy mạnh phong trào khai hoang kịp thời thực hiện kế hoạch vụ đông xuân 1961 — 1962, bắt đầu thực hiện một phần việc điều hòa nhân lực ở nông thôn. Việc giúp đỡ nhân dân đi khai hoang rất cần thiết, nó bao gồm nhiều mặt, có tác dụng trực tiếp hoặc gián tiếp khuyến khích khai hoang và phát triển sản xuất. Trong khi chờ đợi Chính phủ ban hành một chính sách toàn diện đối với phong trào khai hoang nhân dân, để kịp thời phát huy tác dụng công cuộc khai hoang trước mắt, Thủ tướng Chính phủ quy định tạm thời một số điểm sau đây trong việc giúp đỡ nhân dân đi khai hoang:

1. Trước hết các địa phương cần nắm vững công tác khai hoang nhỏ và gần, tận dụng các nguồn đất đai trong xã; trong huyện hoặc trong tỉnh vì hình thức khai hoang ấy dễ làm nhất, thích hợp nhất với tâm lý và hoàn cảnh của hợp tác xã hiện nay và có kết quả nhiều và nhanh nhất. Khai hoang nhỏ và gần đòi hỏi ít vốn và ít phương tiện. Việc khai hoang xa và lớn (thành lập làng xã mới) cần phải chuẩn bị chu đáo hơn. Đối với việc khai hoang xa, thuận lợi nhất vẫn là khai hoang nhỏ hoặc tổ chức hợp tác xã lên khai hoang ở vùng gần những nơi sẵn có làng, bản hoặc đưa từng nhóm nhỏ gia đình nông dân đến gia nhập những hợp tác xã sẵn có ở những nơi còn đất hoang, dựa vào sự quan hệ bà con, quen biết hoặc sự thương lượng giữa hợp tác xã có người đi khai hoang và hợp tác xã có đất để khai hoang. Như thế tức là dựa vào những cơ sở sẵn có mà phát triển diện tích, thực hiện được sự đoàn kết tương trợ trong nhân dân với nhau.

2. Việc khai hoang phải dựa vào sức dân đoàn kết tương trợ nhau là chính. Vì vậy các hợp tác xã đi khai hoang cần chuẩn bị vốn liếng, các xã viên đi khai hoang xa tách khỏi hợp tác xã cần được hoàn lại số cổ phần mà họ đã góp vào hợp tác xã để chuyển giao sang hợp tác xã mới. Cần vận động các xã viên ở lại giúp đỡ những người tình nguyện đi xa để sắm các tư liệu sinh hoạt và một phần tư liệu sản xuất (cuốc, xẻng, dao phết, ...)

3. Sau khi đã tận dụng mọi khả năng mà vẫn còn thiếu phương tiện, hợp tác xã có thể:

Vay Ngân hàng:

— Các tư liệu sản xuất: nông cụ, phân bón nguyên liệu làm công trình thủy nông, giống trồng trọt và chăn nuôi, sản phẩm, kho, v.v... về trâu bò nên vận động đồng bào địa phương nơi đến bán chịu trả dần, và vay Ngân hàng để trả trước một phần. Trường hợp không mua chịu được thì Ngân hàng cho vay đủ số mua trâu.

— Lương ăn để sản xuất trong thời gian đầu (từ 3 tháng đến 9 tháng). Khi hợp tác xã có thu hoạch thì số tiền vay về lương ăn sẽ giảm dần.

— Về cổ phần góp vào hợp tác xã mới, nếu người đi khai hoang đã được hợp tác xã cũ hoàn lại số cổ phần thì đem vốn ấy góp vào hợp tác xã mới, nếu chưa được trích cổ phần trong hợp tác xã cũ thì có thể vay Ngân hàng.

— Về tư liệu sinh hoạt như chăn màn, áo ấm, đồ dùng ăn uống, v.v... nhân dân tự giải quyết, Ngân hàng không cho vay. Trong trường hợp thật đặc biệt, đối với những người đi khai hoang xa ở tập trung mà không tự túc nổi thì có thể vay để mua sắm một phần trong những dụng cụ sinh hoạt tập thể lớn như nồi cháo, thùng gánh nước v.v...

4. Đối với những người đi khai hoang xa, ngân sách Nhà nước có thể trợ cấp những khoản chi sau đây:

— Tiền xe, tàu đi đường (tiền ăn dọc đường do dân tự giải quyết).

— Thuốc men lúc đi đường, thuốc men phòng bệnh và chữa bệnh thông thường trong thời gian một năm.

Tiền xe, tàu đi đường và tiền thuốc men lúc đi đường do ngân sách địa phương nơi đi đài thọ. Các khoản khác do ngân sách địa phương nơi đến đài thọ. Bộ Tài chính căn cứ vào yêu cầu của công tác khai hoang từng địa phương mà xét duyệt ngân sách cho địa phương.

— Trong trường hợp ốm nằm bệnh viện, được miễn nộp tiền thuốc men. Tiền ăn do hợp tác xã trả.

— Trường hợp cơ sở khai hoang cần thành lập trạm xá thì Nhà nước có thể giúp đỡ trang bị dụng cụ y tế cho hợp tác xã.

5. Những việc liên hoan, tiễn đưa, tiếp đón, tuyên truyền, trang trí, không nên bày đặt hình thức lãng phí mà tuyệt đối ngân sách Nhà nước

(kể cả trung ương và địa phương) không trợ cấp và Ngân hàng cũng không cho vay để chi vào những việc ấy.

Trên đây là một số điểm cần quy định trước mắt, sau này Chính phủ sẽ ban hành một chính sách toàn diện nhằm khuyến khích đẩy mạnh phong trào khai hoang theo phương hướng mà hội nghị trung ương Đảng lần thứ 5 đã đề ra.

Căn cứ các điều trên đây, các Bộ có liên quan cần có kế hoạch cụ thể và ra thông tư Liên bộ hướng dẫn các địa phương thi hành.

Hà Nội, ngày 21 tháng 12 năm 1961

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

PHẠM HÙNG

## LIÊN BỘ

NÔNG NGHIỆP — THỦY LỢI VÀ ĐIỆN LỰC

THÔNG TƯ số 02-NN/TT ngày 13-12-1961

về việc quy định trồng và sử dụng cỏ trên thân dê, bò mương máng.

Kính gửi: Ủy ban hành chính các khu, thành phố, Các Khu, Ty Nông nghiệp, Nông lâm, Thủy lợi.

Miền Bắc chúng ta có một hệ thống dê điều mương máng, đó là một diện tích đất đai rất lớn có thể dùng vào việc phát triển cỏ để giải quyết một phần khó khăn về chăn nuôi trâu bò hiện nay.

Để phát triển và sử dụng hợp lý cỏ trên dê, bò mương máng, đồng thời tăng cường bảo vệ dê điều, mương máng, Liên bộ Thủy lợi điện lực và Nông nghiệp quy định như sau:

1. Dê điều, mương máng thuộc địa phận nào thì địa phương đó được quyền sử dụng, gây trồng cỏ nuôi trâu bò.

Tùy theo tình hình từng nơi, huyện phải chia dê và bò mương máng cho các xã; xã sẽ phân chia cho các hợp tác xã và hợp tác xã có thể chia cho từng đội lao động hay cá nhân xã viên có nuôi trâu bò, để bảo quản, sử dụng phát triển cỏ, nhưng hợp tác xã vẫn phải chịu trách nhiệm chung.

2. Những đơn vị hay cá nhân được phân phối sử dụng và bảo quản cỏ trên dê, bò mương máng có nhiệm vụ bảo vệ nhất là phát hiện kịp thời những hiện tượng hư hỏng, như tổ mối, hang hốc, nơi mặt dê bị nứt rạn, chân dê bị xói lở v.v... để chính quyền địa phương kịp thời giải quyết.